TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Vũ Thị Yên
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Hiên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam RÔng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2018, về: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc Đ**, sinh năm: 1981
Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Thuận Hòa, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Chổ ở hiện nay: Thôn Hòa Sơn, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Chị Đ có đơn xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường K**, sinh năm: 1981
Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Thuận Hòa, phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2018, bản khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Đ trình bày: Bà và anh Nguyễn Trường K tự nguyện, đwọc sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Thuận, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53, cấp

ngày 25/8/2009.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cách đây vài năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh K không lo làm ăn chăm lo gia đình mà thường xuyên cờ bạc. Khi chị khuyên giải và nhờ gia đình hai bên can thiệp nhưng anh K vẫn chứng nào tật nấy. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm nhau, mỗi người sống mỗi nơi, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Nguyễn Trường K.

Về con chung: Chị và anh K có 03 con chung là cháu Nguyễn Thiên Bảo A, sinh ngày 11/9/2012. Chị yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa để tham gia hòa giải và xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ. Về con chung: Chị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thiên Bảo A và ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về nợ chung: Không có. Chị Đ phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

Tài liệu chứng cứ trong trong hồ sơ vụ án:

Trích lục kết hôn.
Giấy khai sinh Nguyễn Thiên Bảo A.
Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Ngọc Đ.
Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Trường K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Trường K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh K.

[1.2] Chị Trần Thị Ngọc Đ yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trường K. Yêu cầu của

chị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Đ và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Cam Thuận, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53, cấp ngày 25/8/2009. Do đó, hôn nhân giữa chị Đ và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng vài năm gần đây thì giữa chị Đ và anh K xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát một phần anh K thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, không lo làm ăn mà đam mê cá độ bóng đá, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn chung sống với nhau và không còn quan tâm nhau, chị Đ xác định tình cảm hiện nay với anh K không còn nữa. Mặt khác từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến nay, anh K không có biện pháp để cải thiện, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và cũng không đến tòa để tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ anh thờ ơ, bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Đ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Đ yêu cầu được ly hôn anh K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên Bảo A, sinh ngày 11/9/2012. Hiện nay cháu A đang sinh sống cùng chị. Chị Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Thiên Bảo A, sinh ngày 11/9/2012 còn nhỏ, lại là nữ cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ, hơn nữa hiện nay cháu A do chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, chị Đ yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thiên Bảo A là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Đ được ly hôn anh Nguyễn Trường K.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thiên Bảo A, sinh ngày 11/9/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Ngọc Đ về việc không yêu cầu anh Nguyễn Trường K cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Đ nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà Đ đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000169 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Trần Thị Ngọc Đ đã nộp đủ.

Chị Trần Thị Ngọc Đ, anh Nguyễn Trường K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường Cam Thuận
- Lưu hồ sơ, án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Huy